

PHÂN TÍCH TÌNH CẢM CỦA NGƯỜI RA ĐI TRONG BÀI THƠ VIỆT BẮC CỦA TỐ HỮU

1. Phân tích tình cảm của người ra đi trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu

Tố Hữu được mệnh danh là ngọn cờ đầu của phong trào thơ cách mạng. Thơ ông là vũ khí để tuyên truyền, cổ động tinh thần chiến đấu cũng như nêu cao tình yêu và tinh thần yêu nước mãnh liệt. Mặc dù thơ ông viết về chính trị nhưng không hề khô khan, ngược lại rất tình cảm. Bài thơ "Việt Bắc" sáng tác sau khi chiến thắng thực dân Pháp, tác giả muốn gọi lại tình quân dân thắm thiết, ân tình và sâu nặng trong cuộc kháng chiến. Bài thơ được viết theo thể đối đáp càng gọi lên sự bình dị, ấm áp và than quen đến lạ lùng.

Bài thơ Việt Bắc được viết theo thể lục bát tạo nên âm hưởng nhẹ nhàng, trầm bổng mà lắng sâu trong lòng người đọc. Đây chính là một sự khéo léo tạo nên thành công của bài thơ chính trị mà trữ tình, dạt dào cảm xúc này.

Tác giả mở đầu bằng sự nuối tiếc, quyến luyến, bịn rịn của người ở lại và kẻ ra đi trong một khung cảnh tràn đầy nhớ thương:

*Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn*

Những câu thơ chính là tâm trạng của người ở lại trong sự níu kéo và tiếc nuối khi phải chia xa những người chiến sĩ cách mạng đã bao nhiêu năm gắn bó. Tác giả đặt đại từ "ta" và "mình" thể hiện sự gắn bó khăng khít, son sắt và chung thủy. Tác giả đã đưa ra quãng thời gian cụ thể là "mười lăm năm ấy" - quãng thời gian rất dài gắn liền với cuộc chiến tranh ác liệt của nhân dân ta với thực dân Pháp. Đó cũng chính là quãng thời gian tình quân và dân thiết tha, nặng tình nặng nghĩa. Lòng người ra đi và người ở lại tràn ngập nỗi nhớ thương, nhìn đâu đâu cũng thấy bóng dáng của những điều xưa cũ, còn vẹn nguyên và tinh khôi ở trong lòng. Tố Hữu dường như đã gieo vào lòng người đọc cái cảm giác vấn vương một cách lạ lùng.

Tâm trạng quyến luyến, bịn rịn của người ở lại khiến cho người ra đi không khỏi bồn chồn không muốn rời chân bước đi:

*Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay*

Tâm sự của người ở lại khiến cho người ra đi không đành lòng bước đi. Tiếng nói đó lại làm chực trào nhớ thương và những kỉ niệm khó quên. Tâm trạng ấy được gói gọn trong từ "bâng khuâng" như dùng dằng, níu kéo chẳng muốn bước đi. Thật khó để có thể hiểu được cảm xúc của người trong cuộc lúc này. Lúc này đây chính tâm trạng của người ra đi và người ở lại đều không thể lý giải được là tại sao lại như vậy. Phải chăng tình yêu đã quá lớn và kỉ niệm đã quá đầy để có thể quay mặt bước đi. Suốt 15 năm sống và gắn bó với mảnh đất nơi đây, đồng đội và đồng bào đã phải trải qua bao nhiêu cay đắng, ngọt bùi, san sẻ cho nhau từng bữa cơm giấc ngủ. Những năm tháng gian khổ ấy đâu chỉ kể với nhau trong vài câu chữ như thế này, nhưng chính câu chữ đã khiến cho cảm xúc tràn ra, không thể thôi nhớ và thôi mong. Người ra đi đã đáp trả lại tình cảm người ở lại:

*Ta với mình, mình với ta
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh*

«Ta» và «mình» dường như hòa quyện với nhau thành một thể thống nhất, không tác rời nhau. Người ra đi một mực khẳng định rằng «mặn mà đinh ninh». Hai từ «đinh ninh» như

ghim chặt vào lòng người đọc tấm lòng son sắt và thủy chung trước sau như một. Đó là tình cảm hết sức thiêng liêng và cao cả.

Khi nhớ về núi rừng việt bắc tác giả nhớ tất cả thiên nhiên và con người nơi đây. Mọi thứ hiện lên đều rất sống động, đậm nghĩa, vẹn tình. Chỉ với vài bước phác họa bức tranh tứ bình về thiên nhiên và con người nơi đây hiện lên một cách vẹn tròn, ý nghĩa, tươi đẹp nhất:

*Ta về mình có nhớ ta
Ta về ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao ánh nắng dao gài thắt lưng
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ cô em gái hái măng một mình*

Một bức tranh tứ bình tuyệt đẹp, sống động và tinh khôi và núi rừng Việt Bắc. Trong bức tranh ấy không chỉ có hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, hùng vĩ mà còn xuất hiện thêm hình ảnh con người chân chất, mộc mạc nhưng lại tình cảm và ý nghĩa biết bao. Có lẽ đây là đoạn thơ hay nhất, đẹp nhất, trữ tình nhất trong bài thơ Việt Bắc. Nó chính là điểm sáng để cả bài thơ tràn đầy tình yêu thương và tinh thần lạc quan nhất.

Điệp từ nhớ được lặp đi lặp lại rất nhiều lần khiến cho nỗi nhớ trong cả bài thơ dường như tràn ra lenh lánh, cảm xúc của tác giả cũng như vỡ òa, dội lên mãnh liệt.

Tác giả không chỉ nhớ đến cảnh vật và con người Việt Bắc, quan trọng hơn nữa là ông nhớ những cuộc chiến tranh ác liệt gian khổ đã diễn ra:

*Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh tây
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù*

Vớ giọng điệu không còn dịu dặt, tha thiết đặc trưng của thể lục bát nữa mà đã chuyển sang sự hào hùng, vang dội khi kể về những trận chiến giữa núi rừng Việt Bắc. Đọc những vần thơ này, chúng ta nhận ra được hào khí Đông A thật mạnh mẽ và quyết liệt, dữ dội trong lòng của tác giả. Những năm tháng đó, những cuộc chiến đó vẫn chưa hề xóa nhòa trong lòng quân và dân.

Thực vậy, bài thơ «Việt Bắc» của Tố Hữu với giọng điệu thiết tha, da diết và hào hùng, đanh thép đã gọi mở về tình quân dân đậm đà thắm thiết và tinh thần yêu nước mãnh liệt của nhân dân ta. Đọc bài thơ chúng ta thêm ngưỡng mộ và khâm phục sự tài tình của Tố Hữu.

2. Phân tích nỗi nhớ của người cán bộ Cách mạng về xuôi đối với Việt Bắc trong bài Việt Bắc, Tố Hữu

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, hòa bình lập lại, miền Bắc được giải phóng và tháng 10 năm 1945 các cơ quan của Trung ương Đảng và Chính phủ về chiến khu Việt Bắc về Hà Nội. Nhân sự kiện thời sự có tính lịch sử này, Tố Hữu đã sáng tác bài thơ Việt Bắc.

Việt Bắc gồm hai phần: phần đầu tái hiện những kỉ niệm cách mạng và kháng chiến; phần sau gợi viễn cảnh tươi sáng của đất nước khi hòa bình lập lại và ngợi ca công ơn của Đảng của bác Hồ với dân tộc. Đoạn trích thuộc phần đầu của bài thơ.

Nội dung chính diễn tả những tình cảm cách mạng cao quý của nhân dân ta trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Tố Hữu đã dùng lối hát giao duyên đối đáp giữa nam và nữ trong các hội hè đình đám ở miền Bắc nước ta. Trong ca dao, motif cặp từ mình ta rất phổ biến:

- *Mình về có nhớ ta chăng*
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười

- *Mình về ta chẳng cho về*
Ta nắm vạt áo, ta đề bài thơ
- *Mình về mình có nhớ chăng*
Ta về như lạt buộc khăn nhớ mình.

- *Ta về ta cũng nhớ mình*
Nhớ yếm mình mặc, nhớ tình mình trao.

Tố Hữu thay vào nội dung tình yêu đôi lứa của dân ca bằng tình nghĩa cách mạng, tấm lòng son sắt thủy chung với Đảng, với nhân dân, qua cách nói cách xưng hô Mình - Ta. Tình cảm cao quý đó trở nên gần gũi, thấm thiết hơn:

- *Mình về mình có nhớ ta?*
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không?
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn.
- *Mình đi, có nhớ những ngày*
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?

- *Ta với mình, mình với ta*
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh
Mình đi, mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

Nhân vật trữ tình trong bài thơ là người cán bộ cách mạng về xuôi. Họ là tượng trưng cho dân tộc kinh và người dân Việt Bắc, tượng trưng cho dân tộc miền ngược. Do đó tình cảm cách mạng ở đây còn là tình đoàn kết gắn bó giữa hai vùng miền xuôi- miền ngược, thể hiện chính sách dân tộc của Đảng ta và nhà nước ta.

Phân tích nỗi nhớ của người cán bộ Cách mạng về xuôi đối với Việt Bắc trong bài Việt Bắc hay nhất

Hai mươi câu thơ đầu là lời trao gửi ân tình thấm thiết của Việt Bắc đối với cán bộ cách mạng về xuôi. Một loạt câu hỏi tu từ và điệp kiểu câu:

- *Mình về mình có nhớ ta?*
- *Mình về mình có nhớ không?*
- *Tiếng ai tha thiết bên cồn?*
- *Mình đi, có nhớ những ngày?*

Tác giả gửi cho người đọc cảm nhận được tình cảm lưu luyến không muốn rời trong buổi chia tay người đi kẻ ở. Nhớ Việt Bắc là nhớ quê hương cách mạng, nhớ ngọn nguồn cách mạng, nơi để bao bọc những người cán bộ, chiến sĩ cách mạng trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến còn nhiều sóng gió:

- *Minh về mình có nhớ ta?*

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Hình ảnh mười lăm năm ấy là một hình ảnh cụ thể, nhắc nhở thời kỳ đầu thành lập lực lượng vũ trang, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, cho đến ngày kháng chiến chống Pháp thắng lợi. Cả một thời gian dài gian khổ, đắng cay ấy, Việt Bắc đã ân tình, ơn nghĩa với cách mạng như thế, cho nên: nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn. Người ra đi làm sao tránh khỏi tâm trạng xao xuyến, băng khuâng? Hai tính từ láy "băng khuâng", "bồn chồn" cùng hiện diện trong câu thơ đối ý càng khắc họa đậm nét tâm trạng ấy:

*Tiếng ai tha thiết bên cồn
Băng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân ly
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...*

Niềm vui nỗi buồn của những tháng ngày cùng nhau vào sinh ra tử gửi lại miền đất. Nhưng sự ghi nhớ công ơn cứu mạng của đồng bào Việt Bắc mãi mãi sẽ còn ở trong trái tim của người cách mạng khi về xuôi. Những câu hỏi của người ở lại cũng là lời tự nhắc nhở mình của người đi:

*Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?*

Nhớ Việt Bắc còn là những kỷ niệm gian khổ, khó khăn trong thời kỳ kháng chiến. Câu thơ liệt kê "mưa nguồn suối lũ" được nhấn mạnh thêm bằng từ ngữ, cùng "những mây cùng mù" để tạo một loạt, nhấn mạnh thêm ý gian khổ, vất vả của cuộc kháng chiến. Hình ảnh "miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai" có sức khái quát cao. Ý thơ nói lên tình đoàn kết chiến đấu, chia sẻ gian lao giữa hai vùng miền xuôi miền ngược là thắm thía, là sâu sắc, bền chặt.

Nhớ Việt Bắc cũng là nhớ tình nghĩa đồng bào. Bằng cách nói mộc mạc, diễn tả tình cảm kín đáo mà tha thiết, tác giả bộc lộ niềm thương nhớ nỗi nhớ của người ở lại:

*Mình về, rưng rưng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?*

Trám bùi để rụng, măng mai để già là cách nói bình dị mà sâu sắc vô cùng. Trám và măng là đặc sản quen thuộc của Việt Bắc. Đặc sản ấy từng là nguồn thức ăn của nhân dân và bộ đội trong những ngày kháng chiến. Ngày nay, qua rồi thời kỳ đói khổ, khó khăn, nhắc nhở những sản phẩm này với tấm lòng thiết tha triu mến đối với Việt Bắc; xem đó là kỷ niệm sâu sắc trong đời. Qua đó làm nổi bật tấm lòng son sắt, thủy chung của người miền ngược và người miền xuôi.

Đoạn sau là lời đáp tiếp theo tình nghĩa của cán bộ cách mạng trước lúc chia tay. Tố Hữu đã tái hiện thành công cảnh và người Việt Bắc bằng những chi tiết tiêu biểu nhất, đẹp đẽ nhất:

*Ta với mình, mình với ta
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh
Mình đi, mình lại nhớ mình
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...*

Nhớ gì như nhớ người yêu
 Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
 Nhớ từng bản khói cùng sương
 Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
 Nhớ từng rừng nứa bờ tre
 Ngòi Thia sông Đáy, suối Lê vơi đầy
 Ta đi, ta nhớ những ngày
 Minh đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
 Thương nhau, chia củ sắn lùi
 Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng
 Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
 Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô
 Nhớ sao lớp học i tờ
 Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
 Nhớ sao ngày tháng cơ quan
 Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
 Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
 Chày đêm nện cối đều đều suối xa...

Tuy thiếu thốn, gian khổ nhưng cảnh và người Việt Bắc đẹp và tình nghĩa chan hòa. Tình nghĩa sâu đậm ấy thể hiện qua hình ảnh tượng trưng "chia củ sắn lùi, bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng" kết hợp với cách dùng từ cùng nghĩa chia sẻ. Cách dùng từ mượt mà diễn tả được mối tình cảm chia ngọt sẻ bùi giữa nhân dân Việt Bắc và cán bộ cách mạng. Biết bao tình nghĩa sâu nặng trong "củ sắn", "bát cơm", "chăn sui" mà người cán bộ cách mạng đã chịu ơn Việt Bắc

Hình ảnh thơ được chọn lọc kĩ lưỡng khi nói về nỗi vất vả và hi sinh của con người Việt Bắc đối với cách mạng. Hình ảnh người mẹ nắng cháy lưng gợi cho người đọc liên tưởng đến sự tảo tần chất chiu, sự cần cù lao động của bà mẹ chiến sĩ Việt Nam trong kháng chiến đã đùm bọc, cứu mang chiến sĩ, cán bộ cách mạng. Đó là hình ảnh tiêu biểu cho cái đẹp, cái ân tình trong cuộc sống kháng chiến không thể phai nhòa trong ký ức của người về xuôi.

Đoạn thơ còn lại dựng lên những khung cảnh quen thuộc với những hình ảnh và âm thanh theo suốt tiêu biểu cho sinh hoạt trong kháng chiến ở Việt Bắc. Câu thơ đối ý về nêu bật tinh thần lạc quan yêu đời của cán bộ, chiến sĩ cách mạng dù cuộc sống còn rất gian khổ, khó khăn:

Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo

Âm thanh tiếng "mõ rừng chiều" và "chày đêm nện cối đều đều suối xa" là âm thanh đặc trưng của Việt Bắc, phản ánh sinh hoạt yên ả, bình dị nơi núi rừng, gợi nhớ một thời đã qua.

Đặc sắc nhất là đoạn thơ hồi ức về cảnh đẹp rừng núi Tây Bắc qua bốn mùa trong năm tươi xanh:

Ta về, mình có nhớ ta
 Ta về ta nhớ những hoa cùng người
 Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
 Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
 Ngày xuân mơ nở trắng rừng
 Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
 Ve kêu rừng phách đổ vàng
 Nhớ cô em gái hái măng một mình

*Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Một loạt từ chỉ màu sắc: xanh, đỏ tươi, trắng, vàng tạo một cảm giác tươi mát, vui mắt các bức tranh phong cảnh. Mùa xuân với hoa mai nở trắng rừng. Mùa hè với âm thanh ra kêu tạo thành một bạn học tới của rừng xanh. Mùa thu với ánh trăng hòa bình êm đềm trong sáng. Giữa cây cỏ thiên nhiên, con người Việt Bắc xuất hiện với sự hiền hòa, nhân hậu, trong tư thế lao động cần cù, tận tụy. Hình ảnh "dao gài thắt lưng", "đan nón chuốt từng sợi giang", "hái măng một mình" mang sức sống mạnh mẽ, khiến bức tranh thiên nhiên trở nên sinh động và có ý nghĩa hơn.

Việt Bắc còn ghi lại những chiến công của bộ đội, nhân dân ta trong kháng chiến chống Pháp. Đoạn thơ toát lên vẻ đẹp hào hùng của dân quân ta:

*Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan*

Bằng những điệp từ điệp điệp, trùng trùng và từ ngữ láy phụ âm đầu rầm rập diễn tả được hào khí ngút trời của bộ đội, dân công trên đường ra mặt trận. Với lối nói thậm xưng, bước chân nát đá tác giả cũng muốn nhấn mạnh sự lớn dậy và kiên cường, bất khuất của bộ đội ta thời kì này. Họ bước đi trong ánh sáng của lý tưởng yêu nước và cách mạng dẫn đường. Họ đưa dân tộc bước đến tương lai tươi sáng. "Ánh sao đầu súng" là một hình ảnh tuyệt đẹp. Nó khiến ta nhớ đến hình ảnh "đầu súng trăng treo" trong bài thơ đồng chí của Chính Hữu khi nói về người lính thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Cũng là ánh sáng ấy, nhưng giờ đây nó lớn mạnh và rực rỡ vô cùng.

Quê hương Việt Bắc còn là đầu não của cuộc kháng chiến toàn quốc, là niềm tin vững chắc của nhân dân về lãnh tụ:

Đoạn thơ nhấn mạnh uy tín của Bác, của Đảng đối với toàn dân, toàn quân trong thời kỳ kháng chiến gian khổ.

Việt Bắc là bài thơ thành công của Tố Hữu và của nền thơ cách mạng Việt Nam. Bằng thể thơ lục bát mang âm hưởng ngọt ngào, thiết tha của ca dao dân ca, Tố Hữu đã ghi lại những lời giao đãi, những câu hỏi đa diết, những tiếng vọng thủy chung của người đi kẻ ở trong một cuộc chia tay đầy lưu luyến. Từ lễ sống và tình cảm lớn lao đến giọng điệu tâm tình ngọt ngào, từ những bút pháp nghệ thuật đậm đà tính dân tộc cho đến những thi liệu, thi tứ phẳng phất âm hưởng của ca dao dân ca hết sức chân tình. Tình nghĩa của người cán bộ và đồng bào Việt Bắc với cách mạng, kháng chiến, với Bác Hồ là những tình cảm cách mạng sâu sắc của thời đại mới. Những tình cảm ấy hòa nhập và tiếp nối mạch nguồn tình cảm yêu nước, đạo lí ân tình thủy chung vốn là truyền thống sâu bền của dân tộc.